



HỒ SƠ SỨC KHỎE
(MEDICAL EXAMINATION REPORT)

CTY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP THẮNG LỢI - TRƯỜNG CHINH

Họ tên (Full name): **VÕ THỊ NGỌC DIỄM**

Ngày sinh (date of birth): 16/07/1979 Giới tính (Gender) Nữ

Số hồ sơ (File Number): **54** Mã y tế (ID code): **21010279**

22990 - TPTS - TTG - Gói CHT





I. TIỀN SỬ BỆNH (MEDICAL HISTORY):

- Tiền sử gia đình (Family history of medical illness):
- Tiền căn (Bệnh lý & Phẫu thuật) (Past medical and surgical history):
- Dị ứng thuốc (drug allergy):
- Hút thuốc lá (Smoking):
- Tiêm ngừa (Vaccination):
- Rượu (alcohol):
- Thể thao (Exercises):

II. KHÁM THỂ LỰC (PHYSICAL EXAMINATION)

Chiều cao (Height): 152.0 cm Cân nặng (weight): 50.0 kg
Huyết áp (Blood pressure): 124/73 mmHg Mạch (Pulse): 78 lần/phút
Chỉ số BMI (Body mass index): 21.6 Phân loại thể lực (Physical classification): I

III. KHÁM LÂM SÀNG (CLINICAL EXAMINATION)

1. Nội khoa

a) Hệ tuần hoàn (Cardiovascular system)

Tiếng Tim (Heart sounds) : T1, T2 đều, rõ

Âm Thổi (Murmurs) : Không âm thổi bệnh lý

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

b) Hệ hô hấp (Respiratory system)

Phổi (Lungs) : Phổi trong, không ran

Nhịp thở (Breathing frequency) : Nhịp thở bình thường

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

c) Hệ tiêu hoá (Digestive system)

Bụng (Abdomen) : Bụng mềm, gan lách không sờ chạm

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

d) Hệ tiết niệu (Genito-urinary system)

Thận (Kidneys) : Chạm thận (-)

Điểm đau niệu quản (Ureteral painful points) : Âm tính

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

d) Nội tiết (Endocrinology)


Tiêu đường (Diabetes) : Chưa phát hiện bệnh lý

Tuyến giáp (Thyroid) : Không to

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

e) Hệ vận động (cơ, xương khớp) (Musculoskeletal s.) (Muscles, bones, joints)

Cơ (Muscles) : Chưa phát hiện bệnh lý

Xương (Bones) : Chưa phát hiện bệnh lý

Khớp (Joints) : Không viêm

Kết luận (Conclusion): Mô gãy xương chày (T)

Xếp Loại (Classification) : II

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn

g) Tâm thần, Thần kinh (Nervous System)


Tâm thần (Psychiatry) : Tiếp xúc tốt

Thần kinh (Neurology) : Không dấu thần kinh khu trú

Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification) : I

Bác sĩ (Doctor):



Bs Trần Duy Viễn





2. Ngoại khoa

Bác sĩ (Doctor):

Kết luận (Conclusion): Sẹo mô sản

Xếp Loại (Classification): II

Bs Trần Duy Viễn

Bác sĩ (Doctor):

3. Sản Phụ khoa (Obstetrics and gynecology)

Âm đạo (Vagina):

Cổ tử cung (Cervix):

Tử cung (Uterus):

Hai phần phụ:

Âm hộ:

Kết luận (Conclusion):

Xếp Loại (Classification):

4. Mắt (Ophthalmology)

Không kính (Without corrective lenses):

Mắt phải (Right eye): 9/10

Mắt trái (Left eye): 10/10

Có kính (With corrective lenses):

Mắt phải (Right eye):

Mắt trái (Left eye):

Kết luận (Conclusion): Bình thường

Xếp Loại (Classification): I

5. Tai mũi họng (ENT)

Tai (Ears): Màng nhĩ nguyên vẹn

Mũi (Nose): Khe giữa thông thoáng

Họng (Throat): Trong giới hạn bình thường

Thanh quản (Larynx):

Khác (Others):

Kết luận (Conclusion): Hiện tại tai mũi họng trong giới hạn bình thường

Xếp Loại (Classification): I

6. Răng hàm mặt (Odonto-Stomatology)

Hàm trên (Upper jaw):

Hàm dưới (Lower jaw):

Kết luận (Conclusion):

Xếp Loại (Classification):

7. Da liễu (Dermatology)

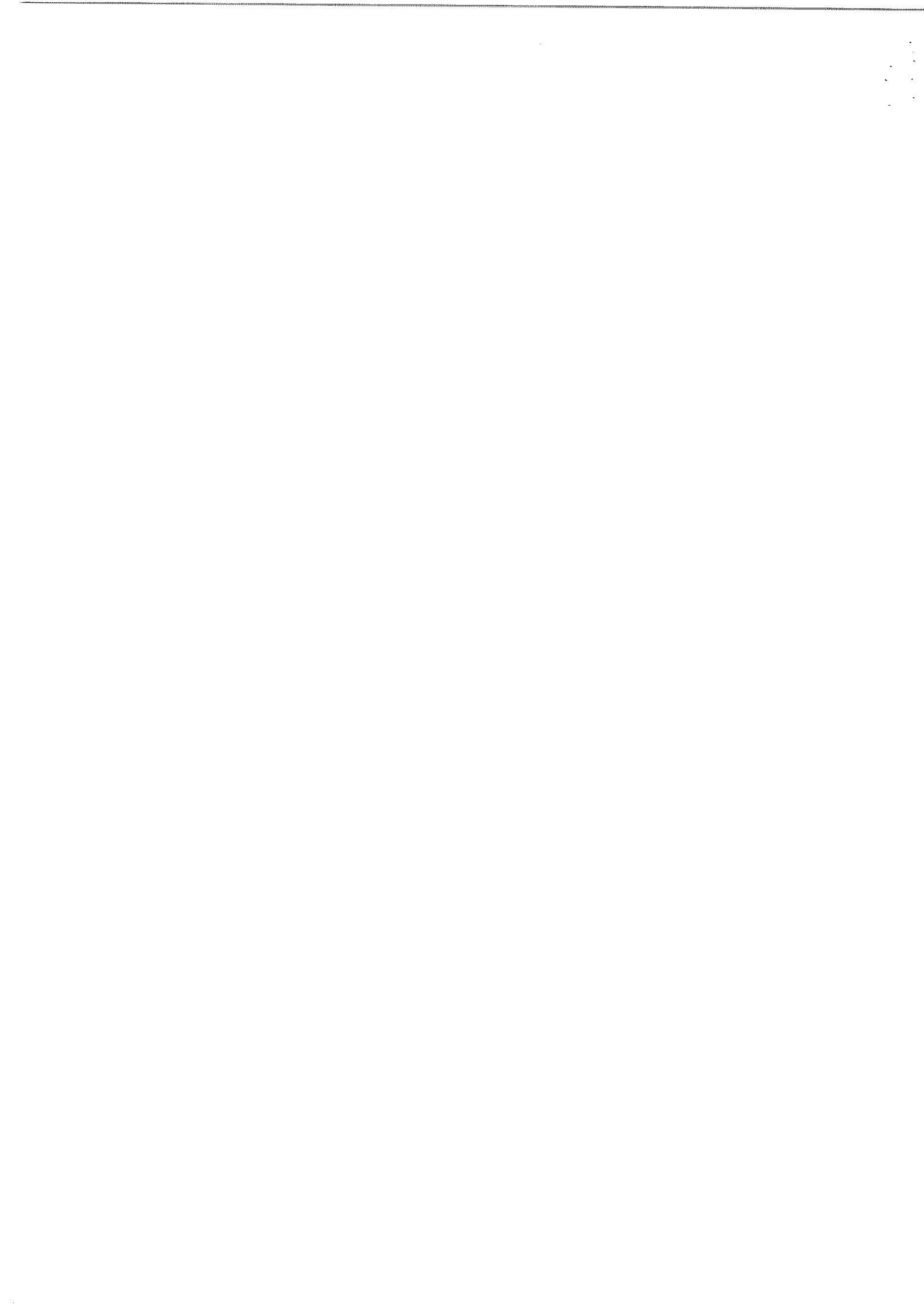
Kết luận (Conclusion): Chưa phát hiện bệnh lý

Xếp Loại (Classification): I

Bác sĩ (Doctor):

Bs Trần Duy Viễn





IV. CẬN LÂM SÀNG (INVESTIGATIONS)

1. Xét nghiệm (Lab Tests)

a) Máu (Blood Tests):

- Công thức máu (Full blood count): Số lượng HC (RBC): 5.19 Bạch cầu (WBC): 5.79
Tiểu cầu (Platelet): 336

- Sinh hóa: Đường máu (Blood glucose): 91 mg/dl

Urea: 14.7 mg/dl

Creatinine: 0.79 mg/dl

ASAT (GOT): 29 U/L

ALAT (GPT): 18 U/L

b) Nước tiểu (Blood Tests): Đường (Glucose): Âm Tính (Negative) Protein: Âm Tính (Negative)

- Khác (Order):

2. Chẩn đoán hình ảnh (Image Diagnostic)

a. Siêu âm bụng tổng quát

Kết luận (Conclusion): HIỆN TẠI SIÊU ÂM CHƯA GHI NHẬN BỆNH LÝ

Bác sĩ (Doctor)

Bs. Nguyễn Thị Thu Hà

Bác sĩ (Doctor)

b. Siêu âm Doppler tuyến vú

Kết luận (Conclusion): HIỆN TẠI SIÊU ÂM CHƯA GHI NHẬN BỆNH LÝ

Bs. Nguyễn Thị Thu Hà

Bác sĩ (Doctor)

c. Siêu âm tuyến giáp

Kết luận (Conclusion): NHÂN THỦY PHẢI TUYẾN GIÁP

Bs. Nguyễn Thị Thu Hà

Bác sĩ (Doctor)

d. X - Quang tim phổi

Kết luận (Conclusion): HÌNH ẢNH X- QUANG TIM PHỔI THƯỜNG BÌNH THƯỜNG

Bs. Nguyễn Thị Thu Hà

Bác sĩ (Doctor)

e. Đo điện tim (ECG)

Kết luận (Conclusion): NHỊP XOANG 64 L/PH- BÌNH THƯỜNG

BS.CKI Nguyễn Thị Kim
Trần

KẾT LUẬN (CONCLUSION)

1. NHÂN THỦY PHẢI TUYẾN GIÁP

2. HỒNG CẦU NHỎ, THIẾU MÁU NHƯỢC SẮC

1. Đạt sức khỏe loại (Health evaluation): II

2. Đề nghị (Recommendations):

1. Kích thước nhỏ (< 10mm): Siêu âm tuyến giáp, theo dõi 3-6 tháng.

2. Cần ăn uống thực phẩm giàu chất sắt và Acid Folic như: thịt bò, các loại rau củ quả. Kiểm tra lại công thức máu sau 3 tháng.

ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

Ngày 26 tháng 11 năm 2021

CTY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VÀO CTK
GOLDEN HEALTHCARE
Số 37 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình
MST: 0315088417 - ĐT: 0369 03 18 18
Email: info@goldenhealthcare.vn Đặng Phương Hạnh



